TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 12/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Đinh Văn Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: **- Bà Chu Tuyết Ngân**

- Ông Chu Vinh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSST ngày 15/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/HSST-QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/01/1992, tại huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Ngũ Pc, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Văn Châu, sinh năm 1962; Con bà: Bùi Thị Đào, sinh năm 1964; Vợ: Phạm Thị Tình, sinh năm 1996; Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: chưa; Đầu thú ngày 27/9/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Bảo lĩnh". Có mặt.

Bị hại: Chị Ban Thị Hường, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn Tân Hà, xã Tân Bình, huyện H, tỉnh Quảng Ninh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ban Thị Hường: Anh Trần Văn Phượng, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn Tân Hà, xã Tân Bình, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Bị hại: Đặng Văn L, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Quang Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn 4, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng (là đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần V). Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn Ngũ P, xã C, huyện C, tỉnh H. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Trần Thị L, sinh năm 1962; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 Pt, ngày 27/9/2021, Nguyễn Văn P (có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát (BKS) 30X-1562 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R-2105 chạy hướng Móng Cái - Hạ Long, khi đi đến đoạn Km 235+600 Quốc lộ 18A thuộc địa phận thôn Tân Hà, xã Tân Bình, huyện H, do không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên đã đâm vào phía sau bên trái xe ô tô BKS 22C-044.73 do anh Đặng Văn Lương, sinh năm 1995, trú tại thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh điều khiển chạy phía trước cùng chiều, làm xe ô tô BKS 22C-044.73 bị mất lái lao về phía trước đâm vào chị Ban Thị Hường (sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã T, huyện H) đang đi bộ ở lề đường bên phải phía trước cùng chiều. Hậu quả: chị Hường tử vong do đa chấn thương, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H lập ngày 27/9/2021, thể hiện: hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn đoạn Km235+600 Quốc lộ 18A thuộc thôn T, xã T, huyện H (địa phận ngoài khu vực đông dân cư) có ánh sáng đèn đường bên phải theo hướng xe ô tô. Đường thẳng, mặt đường trải nhựa rộng 08m, giữa đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng phân chia thành hai làn đường, phần đường bên phải (theo hướng Móng Cái - Hạ Long) rộng 04m, lề đường rộng 0,8m, tiếp giáp với rãnh nước rộng 1,2m, giáp rãnh nước là khu vực đất trống trước cửa quán bán hàng tạp hóa của gia đình bà Trần Thị L. Các dấu vết, phương tiện được đo về mép đường bên phải theo hướng thành phố (TP) Móng Cái đi TP Hạ Long, lấy cột mốc H6/235 (nằm ở lề đường bên trái) làm điểm mốc.

Vùng vết mảnh vỡ gồm: kính, nhựa, kim loại trên diện (25 x 04)m nằm rải rác trên mặt đường bên phải, điểm đầu vết cách mép đường 1,1m và cách cột mốc H6/235 về phía TP Móng Cái 7,6m (ký hiệu số 01).

Các khúc gỗ (dài khoảng 1,2m, có đường kính từ 07cm đến 10cm) nằm rải rác ở dưới rãnh thoát nước, trên mặt đường, ngoài lề đường trên diện (45 x 09)m; điểm đầu nằm dưới rãnh thoát nước cách điểm đầu vùng vết (01) là 2,9m và cách mép đường 1,6m; điểm cuối nằm ngay trước đầu xe ô tô đầu kéo BKS 30X-1562 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R-2105 (ký hiệu số 02).

Vết mài lốp màu đen kích thước (KT) (5,6 x 0,35)m (của xe ô tô BKS 22C-044.73) có hướng về TP Hạ Long; điểm đầu vết cách điểm đầu vùng vết (01) là 4,7m và cách mép đường 1,2m; điểm cuối trùng với mép đường (ký hiện số 03).

Vết mài lốp màu đen KT (2,8 x 0,35)m (của xe ô tô BKS 22C-044.73) có hướng về TP Hạ Long; điểm đầu vết cách điểm đầu vùng vết (01) là 4,7m, cách

điểm đầu vết (03) là 1,4m và cách mép đường 2,7m; điểm cuối cách mép đường 2,4m (ký hiện số 04).

Xe ô tô BKS 22C-044.73 dừng đỗ tại khu vực đất trống, đuôi xe quay ra đường Quốc lộ 18A, trên thùng xe có nhiều khúc gỗ; trục bánh trước bên phải cách mép đường 5,8m; trục bánh sau bên phải cách điểm đầu vết (03) là 11,3m và cách mép đường 3,6m (ký hiệu số 05).

Vùng vết màu đỏ nghi là máu ở trên nền cỏ khu vực đất trống KT (0,15 x 0,2)m nằm sát dưới lốp bánh xe phía sau bên phải xe ô tô BKS 22C-044.73 (ký hiệu số 06).

Vùng vết cày xước mặt đường KT (19,5 x 0,12)m có hướng về TP Hạ Long; điểm đầu vết cách điểm đầu vết (03) về phía TP Móng Cái là 6,7m và cách mép đường 2,2m; điểm cuối trùng với bánh sau bên phải rơ moóc BKS 29R-2105 (ký hiệu số 07).

Xe ô tô đầu kéo BKS 30X-1562 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R-2105 (trên rơ moóc chở thùng hàng công ten nơ được niêm phong kẹp chì) dừng đỗ ở phần đường bên phải, đầu xe nằm dưới rãnh thoát nước và quay về phía TP Hạ Long, trục bánh trước bên phải cách mép đường 2,8m; trục bánh sau cuối cùng bên phải rơ moóc trùng với mép đường và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 22C-044.73 là 14,2m (ký hiệu số 08).

Tại các biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện:

Xe ô tô BKS 22C-044.73: mặt trước hòm chứa ắc quy có vùng vết màu nâu đỏ dạng bắn tóe trên diện (40 x 15)cm, vị trí thấp nhất của hòm ắc quy cách mặt đất 76cm; bánh sau bên phải là bánh đôi, hai bánh cách nhau 10cm, mặt lăn lốp mỗi bánh là 20cm, vân lốp hình zic zắc, khoảng cách giữa các vân trên mặt lăn lốp là 02cm; khe vân lốp bánh trong phía sau bên phải có chất nhầy nghi là tổ chức cơ thể người trên diện (22 x 03)cm; khung thành thùng phía sau bên trái và đầu các khúc gỗ phía sau bên trái trên thùng xe bám dính chất màu trắng trên diện (120 x 80)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 120cm; dầm dưới bên trái thùng xe bị lõm móp trên diện (60 x 10)cm có hướng từ sau ra trước, lõm sâu so cũ 03cm; đèn xi nhan phía sau bên trái bị đẩy dồn từ sau ra trước; gối nhíp phía sau bên trái để lại mảnh vỡ gương KT (03 x 02)cm; đầu gối nhíp bị lõm móp, trượt xước kim loại KT (18 x 15)cm có hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải sang trái; thanh sắt phía sau sắt si có vết mài xước kim loại KT (34 x 03)cm có hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải sang trái; chắn bùn bánh sau bên trái lõm móp kim loại KT (50 x 50)cm bị đẩy dồn từ sau ra trước, phần cao su đuôi chắn bùn bị rách.

Xe ô tô đầu kéo BKS 30X-1562 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R-2105: Ô tô đầu kéo BKS 30X - 1562: toàn bộ cabin bị móp méo đẩy dồn từ trước về sau, từ phải sang trái; kính chắn gió trước, kính chắn cửa bên phải bị vỡ hoàn toàn; mặt nắp capo bung bật rời khỏi xe; két nước điều hòa, giá bắt ba đờ xốc trước bên phải gãy, rách, móp méo bị đẩy dồn từ trước về sau, từ phải sang trái; ba đờ xốc trước bên phải gãy rách rời khỏi xe; sắt si bên phải cong gập có hướng từ phải sang trái.

Sơ mi rơ moóc BKS 29R-2105 và thùng hàng (đã được niêm phong kẹp chì) không có dấu vết cày xước, hư hỏng gì.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 176/TT ngày 28/9/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh xác định nạn nhân Ban Thị H có những tổn thương chính sau: vết thương rách da nếp lằn bẹn bên trái, vết thương rách da nếp lằn bẹn bên phải; ruột non, ruột già thoát ra ngoài; dập nát đứt bó mạch thần kinh vùng bẹn phải; gãy kín các xương sườn 8, 9, 10 đường nách trước bên trái; xương chậu vỡ nát thành nhiều mảnh; nhiều vết hằn bầm tím và sây sát da dạng tì đè vùng thắt lưng và vùng mông, mỗi khối nhỏ KT (12 x 01)cm, song song cách đều nhau 04cm, khối nhỏ ở vùng thắt lưng cách khối nhỏ ở vùng mông 2,5cm; gãy xương cột sống thắt lưng L1, L2, L3, L4. Dấu hiệu vân lốp bánh xe chèn trực tiếp vào vùng thắt lưng - mông trái, đè ép gây gãy cột sống thắt lưng, gãy xương chậu đồng thời làm ruột thoát ra ngoài. Nguyên nhân chị Hường bị tử vong do sốc mất máu, sốc đa chấn thương do vết thương bụng hở, gãy xương cột sống thắt lưng, gãy xương chậu.

Tại bản Kết luận giám định số 8132/C09-P6 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: thời gian 18 giờ 59 Pt 48 giây ngày 27/9/2021 tốc độ của xe ô tô đầu kéo BKS 30X-1562 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R-2105 là 48km/giờ; không tìm thấy dữ liệu tốc độ, hành trình của xe trong thời gian sau đó.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện H, kết luận thiệt hại của xe ô tô BKS 22C-044.73 là 1.150.000đ *(một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Sau khi gây tai nạn, bị cáo Nguyễn Văn P đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra P còn khai: P làm lái xe thuê cho Công ty cổ phần V (có hợp đồng lao động), trước khi xảy ra tai nạn P điều khiển xe với vận tốc khoảng 45-47 km/giờ và giữ khoảng cách với xe ô tô BKS 22C-044.73 do anh Đặng Văn Lương điều khiển đi phía trước cùng chiều khoảng 11m thì bất ngờ thấy xe ô tô BKS 22C-044.73 giảm tốc độ đi chậm lại, P giảm tốc độ, đạp phanh xe đánh lái sang trái theo chiều đi của mình nhưng do cùng thời điểm đó ở phần đường ngược chiều cũng có 01 xe ô tô đang đi đến nên P không đánh lái hết sang trái, do khoảng cách gần nên đã đâm vào phía sau bên trái xe ô tô BKS 22C-044.73 gây tai nạn. Quá trình điều tra, P đã cùng chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo bồi thường cho cho gia đình người bị hại số tiền 260.000.000 đồng (trong đó của P là 160.000.000 đồng).

Người bị hại anh Đặng Văn Lương có nội dung lời khai: khoảng 19 giờ 00 Pt ngày 27/9/2021, anh điều khiển xe ô tô BKS 22C-044.73 theo hướng huyện Hải Hà đi huyện H. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 18A thuộc địa phận xã Tân Bình, huyện H, anh thấy cách khoảng 40m có 01 xe ô tô khách đi phía trước cùng chiều đi chậm dừng lại để hành khách (sau biết tên là Ban Thị H) xuống xe, anh giảm dần tốc độ xe từ khoảng 40km/giờ xuống khoảng dưới 10km/giờ và còn cách chị Hường đang đi bộ ở lề đường bên phải theo hướng đi khoảng 10m thì bất ngờ xe ô tô lưu thông phía sau cùng chiều đâm phía sau xe anh làm xe anh bị mất lái lao về phía trước đâm vào chị H gây tai nạn. Quá trình điều tra anh đã được Cơ

quan điều tra trả lại xe cùng giấy tờ liên quan, anh không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường thiệt hại của xe cho anh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ban Thị H: Anh Trần Văn P, có đơn xin xử án vắng mặt và có nội dung; gia đình đã được bị cáo bồi thường thiệt hại nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa. Về phần hình phạt tù đề nghị, xét xử bị cáo mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn Đ (đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần V) có nội dung lời khai thể hiện: sau khi được bị cáo P thông báo xảy ra tai nạn, Công ty đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình người bị hại 100.000.000 đồng. Công ty đã được Cơ quan điều tra trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 30X-1562 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R-2105 cùng giấy tờ liên quan và không có yêu cầu về bồi thường đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T có nội dung lời khai thể hiện: chị Tình là vợ của bị cáo P, sau khi được bị cáo P gọi điện thông báo đã điều khiển xe ô tô gây tai nạn và tác động nhờ bồi thường cho gia đình bị hại, chị Tình đã đưa 160.000.000 đồng (là tiền chung của hai vợ chồng) cho đại diện Công ty cổ phần V để bồi thường cho gia đình bị hại; giữa chị T và bị cáo P có quan hệ vợ chồng, do đó chị không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo P còn được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng Trần Thị L về thời gian, địa điểm, hậu quả giống như lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐH, ngày 14/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Nguyễn Văn P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn P; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Giao bị cáo cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang số 420131010343 cấp ngày 10/6/2021 mang tên Nguyễn Văn P.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp bản kết luận giám định pháp y về tử thi kết luận nguyên nhân chết của bị hại Ban Thị H: nguyên nhân chị Hường bị tử vong do sốc mất máu, sốc đa chấn thương do vết thương bụng hở, gãy xương cột sống thắt lưng, gãy xương chậu; phù hợp biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và người làm chứng, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường và toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận khoảng 19 giờ 00 Pt, ngày 27/9/2021, tại đoạn Km 235+600 Quốc lộ 18A thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn P (có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển) điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 30X-1562 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R-2105 chạy hướng Móng Cái - Hạ Long, do không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên đã đâm vào phía sau bên trái xe ô tô BKS 22C-044.73 do anh Đặng Văn Lương điều khiển đi phía trước cùng chiều làm xe ô tô BKS 22C-044.73 bị đẩy về phía trước đâm vào chị Ban Thị H đang đi bộ ở lề đường bên phải phía trước cùng chiều. Hậu quả: Chị Hường bị tử vong do đa chấn thương, xe ô tô BKS 22C-044.73 bị hư hỏng thiệt hại 1.150.000 đồng.

Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nêu trên của Nguyễn Văn P đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định về tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe.

Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

"Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo".

Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người".

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng và tài sản của công dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả của hành vi phạm tội, Hội đồng xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" của Tòa án huyện H đang áp dụng đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án.

[5]Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự trong vụ án hình sự:

Bị cáo và chủ xe đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu), bị hại Đặng Văn Lhỗ trợ cho gia đình người bị hại số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Bị hại anh Đặng Văn Lương không yêu cầu bị cáo bồi thường, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, do đó phần dân sự trong vụ án hình sự đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe mang số 420131010343 mang tên Nguyễn Văn P, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với Chi nhánh Công ty cổ phần V có hành vi giao xe cho bị cáo (có hợp đồng lao động), tuy nhiên bị cáo có đủ năng lực, hành vi để điều khiển xe theo quy định, việc bị cáo điều khiển xe gây tai nạn là lỗi của bị cáo nên không đề cập xử lý về hành vi giao xe.

Đối với anh Đặng Văn L là người điều khiển xe ô tô BKS 22C-044.73 bị xe ô tô do P điều khiển đâm vào, anh L không có lỗi trong vụ tai nạn này nên không đề cập xử lý.

[9] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đã được cơ quan Điều tra thu thập theo đúng thủ tục, trình tự mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát, nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, phần dân sự và xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn P 15 (Mươi lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình người bị kết án có trách nhiệm cùng chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh theo Quyết định bảo lĩnh số 01 ngày 24/12/2021 của Tòa án huyện H đang áp dụng đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho

hưởng án treo.Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang số 420131010343 mang tên Nguyễn Văn P *(Giấy phép lái xe kèm theo hồ sơ vụ án)*.

Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/12016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND huyện H;*
- *Công an huyện H;*
- *Bị cáo;Bị hại;*
-*Đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *Người CQLNVLQ;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Thi hành án HS+DS;*
- *Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Hằng